

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-PT

Ngày 13-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Đoàn Hoài Trí;

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Văn Luông;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/HNGĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 69/2022/HNGĐ-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Tr, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Hợp Th, xã Khánh H, huyện N, tỉnh N, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78/06, khu phố Tân H, phường Đông H, thành phố D, tỉnh B; trú tại: Số 24/8, đường P, khu phố Đông T, phường D, thành phố D, tỉnh B, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Văn L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm,*

*Nguyên đơn chị Phùng Thị Tr trình bày:* Chị Tr và anh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, huyện H, tỉnh N theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 ngày 21/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, trong lúc chị Tr mang thai thì anh L thường xuyên đưa

bạn bè về nhà ăn uống say xỉn và thậm chí còn đánh vợ. Khi chị Tr sinh con gái thì anh L không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc chị Tr nữa. Anh L đưa bạn bè về nhà ăn nhậu gây ồn ào ảnh hưởng đến tinh thần và ảnh hưởng đến con mới sinh. Đỉnh điểm mâu thuẫn là khi mẹ chị Tr đến thăm thì anh L nhốt chị Tr và con trong nhà, trong khi con đang sốt 39°C, chị Tr và mẹ phải nhờ người đến phá khóa giải cứu. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể chịu đựng được sự ngược đãi, hành hạ của anh L nên khi con được 1,5 tháng, chị Tr đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Kể từ khi chị Tr về nhà mẹ đẻ sinh sống thì anh L đã đăng ảnh, đăng bài có nội dung bôi nhọ danh dự nhân phẩm vợ và mẹ vợ trên facebook. Chị Tr thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Lan.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 01/3/2020. Từ khi con sinh ra tới nay một mình chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tr được trực tiếp nuôi con cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng: chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Văn L trình bày:*

Anh L thống nhất với lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung.

Anh L và chị Tr kết hôn năm 2019 do mẹ chị Tr là bà Nguyễn Thị Thu lập facebook giả danh con gái là chị Tr để chát yêu đương, sau đó gài bẫy để ép chị Tr lấy anh Lan. Khi chị Tr sinh con, bà Thu vào chăm sóc con và đã thường xuyên gây mâu thuẫn với anh Lan. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý.

Về con chung: Sau khi ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vì tình nghĩa anh L cho chị Tr 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 69/2022/HNGĐ-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị Tr đối với bị đơn anh Lê Văn L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Tr được ly hôn với anh Lê Văn L (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 ngày 21/10/2019 do Ủy ban nhân dân phường Q, huyện H, tỉnh N cấp).

- Về con chung: Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 01/3/2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Tr và anh L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi án tuyên, ngày 19/7/2022 bị đơn ông Lê Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định. Ngoài ra bị đơn còn nộp đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án để truy tìm cháu Lê Bảo Ng và xét nghiệm ADN của cháu Ng để xác định cháu Ng là con ruột của bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn đã yêu cầu Tòa án sơ thẩm tiến hành xét nghiệm giám định ADN của cháu Ng nhưng đã rút yêu cầu này tại phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ; việc tổng đạt bản án sơ thẩm và các văn bản tố tụng Tòa án sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định; Tòa án giao con dưới 36 tháng tuổi cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp. Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngày 30/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 08/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tiến hành tổng đạt bản án sơ thẩm cho bị đơn ông Lê Văn L, tuy nhiên do thừa phát lại bị bệnh nhiễm Covid- 19 nên đến ngày 05/7/2022 mới niêm yết bản án sơ thẩm cho ông Lan. Vì vậy ngày 19/7/2022, bị đơn ông Lê Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy kháng cáo của bị đơn là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn (bà Phùng Thị Tr) và bị đơn (ông Lê Văn L) là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường Q, huyện H, tỉnh N theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 ngày 21/10/2019. Quá trình chung sống cả hai có 01 con chung tên Lê Bảo Ng, sinh ngày 01/3/2020. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo nguyên đơn cho rằng là do bị đơn không còn thương yêu vợ, con; thường xuyên tổ chức ăn nhậu tại nhà, ngoài ra bị đơn còn đánh, nhốt vợ trong phòng và đăng ảnh, đăng bài có nội dung bôi nhọ danh dự nhân phẩm vợ và mẹ vợ trên facebook. Vì vậy nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn, khi ly hôn

nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lê Bảo Ng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Về phía bị đơn thì cho rằng bị lừa dối trong việc kết hôn với nguyên đơn, trong cuộc sống thường xuyên mâu thuẫn với vợ và mẹ vợ. Vì vậy trước yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lê Bảo Ng, bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng và còn tự nguyện cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

[3] Tuy nhiên sau khi Tòa án sơ thẩm tuyên xử cho nguyên đơn ly hôn bị đơn và giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng thì bị đơn không đồng ý và có đơn kháng cáo với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xem xét, quyết định thiếu toàn diện, thiếu chính xác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị đơn.

Xét kháng cáo của ông Lê Văn L:

[4] Bị đơn (ông Lan) xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và từng làm đơn yêu cầu ly hôn với nguyên đơn gửi cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N nhưng do nguyên đơn thường xuyên thay đổi địa chỉ nên chưa được giải quyết. Tại Tòa án sơ thẩm trước yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, bị đơn đồng ý ly hôn nên Tòa án sơ thẩm quyết định cho nguyên đơn ly hôn bị đơn là có cơ sở phù hợp với Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, tuy nhiên bị đơn chỉ đồng ý nuôi con khi xác định cháu Lê Bảo Ng là con ruột của bị đơn, do đó bị đơn yêu cầu được giám định ADN của cháu Ng, nhưng tại Tòa án sơ thẩm, bị đơn đã rút yêu cầu này tại phiên họp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải. Sau khi hòa giải không thành, Tòa án đưa vụ án ra xét xử và bị đơn không còn quyền yêu cầu phản tố theo quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án sơ thẩm không tiến hành xét nghiệm ADN đối với cháu Ng là phù hợp. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014 thì khi ly hôn, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, do đó Tòa án sơ thẩm quyết định giao con chung là cháu Lê Bảo Ng cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn là hoàn toàn đúng pháp luật.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án để truy tìm cháu Ng và tiến hành giám định ADN đối với cháu Ng là không có cơ sở chấp nhận. Trường hợp bị đơn có tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con cho cha, mẹ thì bị đơn có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác theo khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Đối với việc tổng đạt Bản án sơ thẩm cho bị đơn: Bản án sơ thẩm đã được tổng đạt bằng hình thức niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường Dĩ An (bút lục số 106), trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (bút lục số 81) và nơi cư ngụ của bị đơn (bút lục số 79). Do đó có căn cứ xác định Tòa án sơ thẩm đã tổng đạt Bản án sơ thẩm cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Do Tòa án sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá tài liệu chứng cứ khách quan, đúng pháp luật. Bị đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không

có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[10] Án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Văn L.
2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 69/2022/HNGĐ-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
3. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Lê Văn L phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền ông đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2021/0004119 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Q;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đoàn Hoài Trí**

